

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /QĐ-UBND	Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước và cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN;

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BTC-BNV ngày 17/01/2006 của Liên Bộ: Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Liên Bộ: Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính Phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

Căn cứ Quyết định số 4762/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh về định mức phân bổ chi thường xuyên NSDP năm 2017 và ổn định đến năm 2020 tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 5399/2020/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu NSNN trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 9503/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND huyện Triệu Sơn về việc giao dự toán thu NSNN, chi NS huyện và phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2021;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch về việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước và cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước và cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện, cụ thể như sau:

1. Cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính:

Tổng số: 147 đơn vị. *(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

- Theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính Phủ: 105 đơn vị, kinh phí giao tự chủ: 26.894.617 nghìn đồng, kinh phí không giao tự chủ: 292.867.848 nghìn đồng.

- Theo Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính Phủ: 01 đơn vị, kinh phí giao tự chủ: 336.000 nghìn đồng, kinh phí không giao tự chủ: 487.718 nghìn đồng.

- Theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/5/2015 của Chính Phủ: 41 đơn vị; kinh phí giao tự chủ: 92.520.166 nghìn đồng; kinh phí không giao tự chủ: 71.391.429 nghìn đồng

2. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm:

2.1. Nguồn kinh phí giao để thực hiện chế độ tự chủ bao gồm:

- Ngân sách nhà nước giao theo dự toán chi đã được UBND huyện giao tại Quyết định số 9503/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND huyện Triệu Sơn.

- Mức kinh phí ngân sách nhà nước giao thực hiện chế độ tự chủ được xác định trên cơ sở chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao. Trường hợp cơ quan có số biên chế thấp hơn chỉ tiêu biên chế được giao thì kinh phí giao thực hiện quyền tự chủ được tính theo biên chế có mặt được cấp có thẩm quyền giao.

- Các khoản phí, lệ phí được để lại sử dụng theo chế độ quy định;
- Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ được điều chỉnh, bổ sung trong các trường hợp:

- Điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ phát sinh khi được cấp có thẩm quyền giao và biến động biên chế theo quyết định của cấp có thẩm quyền;
- Chi mua sắm tài sản, trang thiết bị chuyên dùng, phương tiện, sửa chữa thường xuyên mà kinh phí thường xuyên không thể đáp ứng được (ngoài kinh phí sửa chữa lớn, mua sắm tài sản cố định quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư 71/2017/TTLB-BTC-BNV ngày 30/5/2017 của Liên Bộ: Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ).
- Nhà nước thay đổi chính sách tiền lương, thay đổi định mức phân bổ dự toán ngân sách nhà nước, điều chỉnh tỉ lệ phân bổ ngân sách nhà nước cho lĩnh vực quản lý hành chính.

2.3. Nội dung kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ:

- Chi thanh toán dịch vụ công cộng, chi phí thuê mướn, chi vật tư văn phòng, thông tin; tuyên truyền, liên lạc;
- Chi hội nghị, công tác phí trong nước;
- Các khoản chi nghiệp vụ chuyên môn;
- Các khoản chi phục vụ cho công tác thu phí và lệ phí theo quy định;
- Các khoản chi đặc thù phát sinh thường xuyên hàng năm theo chức năng, nhiệm vụ đã được cơ quan có thẩm quyền phân bổ giao dự toán thực hiện;
- Các khoản chi có tính chất thường xuyên khác.

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị, cơ quan căn cứ quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BTC-BNV ngày 17/01/2006 của Liên Bộ: Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Thông tư tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Liên Bộ: Bộ

Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính Phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

Giao cho Phòng Tài chính - Kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ được giao hướng dẫn cho các đơn vị có tên tại Điều 1 thực hiện theo các quy định hiện hành; giải quyết kịp thời những vướng mắc, điều chỉnh trong quá trình tổ chức thực hiện hoặc đề xuất trình Chủ tịch UBND huyện giải quyết theo thẩm quyền; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch; Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 và Trưởng các ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Kính